TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/HSST
Ngày 28 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ M

Ông Đào Văn K

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Bích H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 135/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hán Đức C, sinh ngày 20/3/1977; Nơi cư trú: Khu 4A, phường V, thành phố V, tỉnh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; con ông Hán Hải Đường và bà Lê Thị C; Có vợ là Lê Thị G; Con: chưa có. Tiền án, Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2004/HSST ngày 23/12/2004 của Toà án nhân dân thành phố V xử phạt Hán Đức C 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", giá trị tài sản trộm cắp là 660.000đ và 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt, C phải thi hành 39 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 04/9/2004. C đã chấp hành xong hình phạt tù, đã bồi thường dân sự, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/3/2005 và án phí dân sự trong hình sự ngày 17/5/2005.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2009/HSST ngày 25/02/2009 của Toà án nhân dân thành phố V xử phạt Hán Đức C 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, giá trị tài sản trộm cắp là 9.402.000đ, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2008. C đã chấp hành xong hình phạt tù, đã bồi thường dân sự, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự vào tháng 4/2016.

+ Năm 2012, Toà án nhân dân thành phố V ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, C đã chấp hành xong năm 2014.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2015/HSST ngày 28/7/2015 của Toà án nhân dân thành phố V xử phạt Hán Đức C 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", giá trị tài sản trộm cắp là 3.370.000đ, thời hạn tính từ ngày 14/4/2015. C đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2018, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/7/2015.

Bị cáo C bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 05/06/2023. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, xác định C là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định, thường xuyên tụ tập với những đối tượng nghiện trong và ngoài địa bàn gây mất an ninh trật tự nên ngày 08/06/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với C, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt).

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày: 03/2/1989; Nơi cư trú: Đội 8, xã Th, thành phố V, tỉnh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị B và có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2010/HS-ST ngày 23/6/2010 của Toà án nhân dân thành phố V xử phạt Nguyễn Văn T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, được trừ đi thời gian đã bị tạm giam là 03 tháng 06 ngày. Thời gian còn lại là 32 tháng 24 ngày, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cướp tài sản". T đã chấp hành xong thời gian thử thách, đã bồi thường thiệt hại, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/6/2010.

+ Ngày 06/11/2013, Nguyễn Văn T bị Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

+ Ngày 12/4/2013, Nguyễn Văn T bị Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền: 1.000.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

+ Ngày 11/9/2017, Nguyễn Văn T bị Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền: 1.000.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Bị cáo T bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 05/06/2023. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, xác định T là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định, thường xuyên tụ tập với những đối tượng nghiện trong và ngoài địa bàn gây mất an ninh trật tự nên ngày 08/06/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với bị cáo, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Anh Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khu 10, xã Vĩnh Lại, huyện L, tỉnh P. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 25 phút ngày 05/06/2023, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Công an thành phố V, tỉnh P đang làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc tổ 2, khu Phong Châu, phường Bạch Hạc, thành phố V, tỉnh P, phát hiện 02 người đàn ông có biểu hiện vi phạm pháp luật. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, 02 người này tự khai tên là Hán Đức C và Nguyễn Văn T. Quá trình kiểm tra, C tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng bạc, bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng C đang cầm ở tay phải. C và T khai đây là ma túy Heroine của cả hai tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tại chỗ, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C và T; tạm giữ, niêm phong 01 gói giấy có đặc điểm nêu trên; ngoài ra còn tạm giữ của Hán Đức C 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ số IMEI 357342088766394 kèm 01 sim trong máy số 0967.052.413; tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, đen, đã cũ, số IMEI1: 356781090593752 kèm 01 sim trong máy số 0362.147390 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, đã cũ, tay côn bên trái bị gãy, BKS 19S1-379.83, số khung RLHKC4401NY038833, số máy KC34E5104652. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra kết quả xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối C và T. Kết quả: C và T dương tính với chất ma túy.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột cục màu trắng đã thu giữ khi bắt quả tang đối với C và T. Tại Kết luận giám định số 770/KL-KTHS ngày 08/06/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: *"Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là **ma tuý**; có khối lượng là: **0,583 gam**; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được qui định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".*

Hoàn lại 0,409 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong có đóng 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang, Hán Đức C và Nguyễn Văn T khai nhận:

Do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên khoảng hơn 09 giờ ngày 05/6/2023, Hán Đức C một mình đi từ nhà ra khu vực cây xăng gần Nghĩa trang An Thái thuộc phường V, thành phố V, tỉnh P. Tại đây, C gặp Nguyễn Văn T là bạn C quen biết từ trước. C và T cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy, C góp 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* và T góp 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*. Tổng cộng được 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*, T đưa tiền cho C cầm. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 19S1-379.83, nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, đã cũ chở C đi đến huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy. Khi đi đến đoạn đường tránh thuộc thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, C bảo T dừng lại, xuống xe đứng chờ C đi mua ma túy vì C biết chỗ mua. C một mình đi xe máy của T đi đến khu vực nghĩa trang thuộc xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy. Tại đây, C gặp một người đàn ông C không biết tên, tuổi, địa chỉ,

khoảng 50 tuổi. C hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy có đặc điểm là 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng bạc, bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroin với giá 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*. Sau đó, C cầm gói ma túy vừa mua được đi về chỗ T đang đứng chờ, còn người đàn ông bán ma túy cho C đi đâu, làm gì, C không biết. Khi về đến chỗ T đang đứng chờ, C nói với T đã mua được ma túy và mở gói ma túy vừa mua được cho T xem rồi gói lại như cũ và cầm ở bàn tay phải. Sau đó, T điều khiển xe chở C về thành phố V để tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực gần trạm thu phí của cầu Hạc Trì thuộc phường Bạch Hạc, thành phố V, tỉnh P thì T và C dừng xe để tìm nơi sử dụng, chưa kịp sử dụng thì tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Công an thành phố V yêu cầu kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn làm rõ:

Khoảng 10 giờ ngày 04/6/2023, Hán Đức C đi đến khu vực nghĩa trang thuộc huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây, C gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết, khoảng 30 tuổi 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Sau đó, C mang về nhà và sử dụng hết cho bản thân.

Khoảng 9 giờ ngày 04/6/2023, Nguyễn Văn T đi đến khu vực ngã tư thuộc thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết, khoảng 30 tuổi 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*. Sau đó, T mang về nhà và sử dụng hết cho bản thân.

Bị cáo Hán Đức C đã bị tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị tòa án xét xử về tội Cướp tài sản, đến nay C và T đều đã được xóa án tích. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và ăn năn hối cải đối với hành vi do mình thực hiện.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của C và T vào ngày 04/6/2023, Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 19/6/2023 bằng hình thức Cảnh cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hán Đức C ngày 04, 05/6/2023 và người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn T ngày 04/6/2023, do C và T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Về vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 0,409 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định đựng trong 01 bì niêm phong số 770/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ số IMEI 357342088766394 kèm 01 sim trong máy số 0967.052.413 là của Hán Đức C dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến việc mua ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, đen, đã cũ, số IMEI1: 356781090593752 kèm 01 sim trong máy số 0362.147.390 là của Nguyễn Văn T dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến việc mua ma túy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, đã cũ, tay côn bên trái bị gãy, BKS 19S1-379.83, số khung RLHKC4401NY038833, số máy KC34E5104652. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định xe mô tô trên là do Nguyễn Văn T mượn của anh Nguyễn Xuân T, SN 1969, địa chỉ: Khu 10, xã Vĩnh Lại, huyện L, tỉnh P. Khi T mượn xe, anh T không biết T mượn xe để đi mua ma túy nên ngày 29/8/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh T.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh Cơ quan điều tra xác định, các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị

Nguyên nhân, điều kiện, động cơ, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo: Do Hán Đức C và Nguyễn Văn T là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại Cáo trạng số: 135/CT-VKS-VT ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Hán Đức C và bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hán Đức C và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hán Đức C từ 33 *(Ba mươi ba)* tháng tù đến 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 05/06/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 33 *(Ba mươi ba)* tháng tù đến 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 05/06/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ số IMEI 357342088766394 của Hán Đức C.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, đen, đã cũ, số IMEI1: 356781090593752 của Nguyễn Văn T.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 770/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có chứa 0,409 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định và 02 sim điện thoại số 0967.052.413; số 0362.147.390 do không còn giá trị sử dụng.

+ Xác nhận ngày 29/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, đã cũ, tay côn bên trái bị gãy, BKS 19S1-379.83, số khung RLHKC4401NY038833, số máy KC34E5104652 cho anh Nguyễn Xuân T.

- Các vấn đề khác:

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của C và T vào ngày 04/6/2023, Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

+ Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hán Đức C ngày 04, 05/6/2023 và người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn T ngày 04/6/2023, do C và T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác định được.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Hán Đức C và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hán Đức C và bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 11 giờ 25 phút ngày 05/06/2023, tại tổ 2, khu Phong Châu, phường Bạch Hạc, thành phố V, tỉnh P, Hán Đức C và Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,583 gam ma túy, loại Heroin với mục đích sử dụng cho bản thân thì tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Hán Đức C và bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[2.2]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo C và bị cáo T đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo C và bị cáo T đều là người có nhân thân xấu, do đó xét thấy cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội tu dưỡng và sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo C đã từng bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy, bản thân trong lần phạm tội này là người trực tiếp giao dịch mua ma túy nên mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị đối với C là phù hợp. Còn đối với bị cáo T, mặc dù bị cáo là người góp tiền cùng C đi mua ma túy nhưng bị cáo không phải là người trực tiếp giao dịch mua ma túy, trong lần phạm tội này vai trò của C tích cực hơn T nên Hội đồng xét xử thấy rằng cho bị cáo T mức hình phạt thấp hơn C và thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp và cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ số IMEI 357342088766394 là của bị cáo C và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, đen, đã cũ, số IMEI1: 356781090593752 là của bị cáo T. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 770/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có chứa 0,409 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 02 sim điện thoại số 0967.052.413; số 0362.147.390 do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, đã cũ, tay côn bên trái bị gãy, BKS 19S1-379.83, số khung RLHKC4401NY038833, số máy KC34E5104652. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định xe mô tô trên là do Nguyễn Văn T mượn của anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1969, địa chỉ: Khu 10, xã Vĩnh Lại, huyện L, tỉnh P. Khi

T mượn xe, anh T không biết T mượn xe để đi mua ma túy nên ngày 29/8/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh T là phù hợp.

[5]. Các vấn đề khác:

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của C và T vào ngày 04/6/2023, Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

+ Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hán Đức C ngày 04, 05/6/2023 và người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn T ngày 04/6/2023, do C và T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác định được là phù hợp.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Hán Đức C và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

3. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Hán Đức C 33 *(Ba mươi ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 05/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 *(Ba mươi)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 05/6/2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ số IMEI 357342088766394 vỏ máy bị nứt vỡ của bị cáo Hàn Đức C

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, đen, đã cũ, số IMEI1: 356781090593752 của bị cáo Nguyễn Văn T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 770/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có chứa 0,409 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định và 02 sim điện thoại số 0967.052.413; số 0362.147.390.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

- Xác nhận ngày 29/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P đã trả lại cho anh Nguyễn Xuân T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, đã cũ,

tay côn bên trái bị gãy, BKS 19S1-379.83, số khung RLHKC4401NY038833, số máy KC34E5104652.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Hán Đức C và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THAHS, DS TP. V, T. P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh P;
- UBND xã T và UBND P. V, TP. V, T. P;
- Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị H